

Số: /BC-SKHCN

Lạng Sơn, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Tổng kết phong trào thi đua và công tác khen thưởng giai đoạn 2020-2025; phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn (sau đây gọi tắt là Sở) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về: hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển công nghệ cao, công nghệ chiến lược, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghiệp công nghệ thông tin; công nghiệp công nghệ số; ứng dụng công nghệ thông tin; giao dịch điện tử; chính quyền số; kinh tế số, xã hội số và chuyển đổi số; hạ tầng thông tin truyền thông; quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công trong ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.

Cơ cấu tổ chức của Sở gồm: Ban lãnh đạo Sở; Văn phòng Sở, 04 phòng chuyên môn (phòng Quản lý Khoa học; Phòng Quản lý công nghệ và Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Phòng Kế hoạch và Quản lý chuyên ngành; Phòng Chuyển đổi số) và 02 đơn vị trực thuộc Sở (Trung tâm Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn; Trung tâm Công nghệ số).

Tính đến thời điểm hiện nay, tổng số công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị là 88 người.

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA, CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác TĐKT

Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác TĐKT, cấp ủy, lãnh đạo Sở KH&CN tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phong trào thi đua, nhằm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Đơn vị đã chủ động lập kế hoạch; tổ chức phát động, phổ biến, quán triệt các văn bản về công tác TĐKT tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động. Từ đó tiếp tục tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và thúc đẩy phong trào thi đua sôi nổi, rộng khắp trong toàn đơn vị.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TĐKT tại đơn vị cũng như thực hiện đúng việc bình xét, đối tượng, tiêu chuẩn theo quy định. Trên cơ sở

các văn bản của cấp trên mới ban hành đơn vị kịp thời đưa lên hệ thống văn phòng điện tử i-office và gửi tới các bộ phận có liên quan cùng nghiên cứu, triển khai tại cơ quan, đơn vị.

2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản chỉ đạo, thực hiện công tác TĐKT giai đoạn 2020 – 2025

Trong giai đoạn 2020-2025, đơn vị đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kế hoạch thực hiện công tác thi đua khen thưởng, hưởng ứng các đợt phát động của tỉnh và phát động các phong trào thi đua chuyên đề của Sở như: Kế hoạch tổ chức triển khai công tác TĐKT giai đoạn 2020 - 2025, Kế hoạch triển khai các phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, đăng ký thi đua với Hội đồng TĐKT tỉnh (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

3. Đánh giá chất lượng hiệu quả hoạt động của Hội đồng TĐKT

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác TĐKT tại đơn vị, Hội đồng TĐKT của Sở thường xuyên được kiện toàn khi có sự thay đổi về nhân sự.

Bổ trí 01 công chức tại Văn phòng Sở theo dõi công tác TĐKT của đơn vị. Tham mưu thực hiện việc xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong các phong trào thi đua đảm bảo đúng quy định; thường xuyên phối hợp với chính quyền trong cơ quan phát động các phong trào thi đua và thực hiện bình xét, khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích.

4. Kết quả tham gia các hoạt động của Cụm thi đua

Trong giai đoạn, căn cứ nội dung kế hoạch hoạt động của Cụm, đơn vị đã chủ động tham gia ký kết giao ước thi đua, xây dựng và đăng ký các chỉ tiêu thi đua hàng năm trong Cụm. Tham gia góp ý các văn bản do cụm triển khai và thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác TĐKT của cụm theo quy định. Kết quả, Sở được tặng 04 cờ thi đua của Chủ tịch UBND tỉnh do có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA

1. Công tác tổ chức triển khai các phong trào thi đua

Trong giai đoạn, Sở đã triển khai thực hiện phong trào thi đua chào mừng các ngày lễ lớn, ngày kỷ niệm, ngày Khoa học Công nghệ Việt Nam 18/5 và hưởng ứng các phong trào thi đua của tỉnh như: Thi đua xây dựng cơ quan, đơn vị văn minh, hiện đại; công chức, người lao động kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp, thực hiện tốt văn hóa công sở; Phong trào thi đua xây dựng "Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"; Phong trào thi đua "Cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát"; Phong trào thi đua "Cán bộ, công chức thi đua thực hiện văn hóa công sở"; thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn (15/6/1933-15/6/2023); Thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, Đại hội Đảng bộ Sở lần thứ I; Phong trào thi đua "Lạng Sơn thi đua đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số"... (*Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo*).

Kết thúc các phong trào thi đua, đơn vị thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền và đề nghị các cấp khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích.

2. Kết quả phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị

2.1. Công tác tham mưu

Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Ban hành các nghị quyết, chương trình hành động về chuyển đổi số: Nghị quyết số 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 88-CTr/TU ngày 19/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; Kế hoạch số 184-KH/TU, Chương trình/Kế hoạch hành động số 145/238-CTr/KH/TU thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh: Ban hành các nghị quyết quy định về mức chi, định mức lập dự toán cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thẩm quyền quyết định mua sắm, chính sách hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu; chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện chuyển đổi số; quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Tham mưu UBND tỉnh: Triển khai các kế hoạch thực hiện nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy, quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phát triển các lĩnh vực KH&CN. Xây dựng các dự thảo quyết định quy định về thủ tục hỗ trợ ứng dụng kết quả nghiên cứu, quản lý hệ thống thông tin nguồn, phân cấp quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và hoạt động sáng kiến. Đồng thời, tham mưu công bố Danh mục bài toán lớn về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2025, và nhiều kế hoạch chiến lược khác về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, phát triển thị trường khoa học và công nghệ, ứng dụng AI, quản lý chất lượng ISO 9001, hạ tầng số, v.v.

2.2. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Hoạt động KH&CN trong thời gian qua đã bám sát các chủ trương định hướng của các cấp ủy Đảng, chính quyền phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Các đề tài, dự án đã hướng vào việc nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học phục vụ nhu cầu bức thiết của sản xuất và đời sống. Các kết quả nghiên cứu đã từng bước cung cấp những luận cứ khoa học cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các ngành trong việc hoạch định chính sách, chiến lược quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Một số kết quả cụ thể như sau:

Từ năm 2020 đến nay, triển khai thực hiện 05 nhiệm vụ thuộc Chương trình đề tài độc lập cấp quốc gia và thuộc “Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025”¹. Các đề tài, dự án, nhiệm vụ KH&CN được thực hiện đúng nội dung được phê duyệt.

¹ Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất gạch xi măng cốt liệu từ các nguyên liệu có sẵn ở tỉnh Lạng Sơn; Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá trắng châu Âu tại tỉnh Lạng Sơn; Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá Chuối hoa phục vụ du lịch và sinh thái tại tỉnh Lạng Sơn; Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình nuôi ngựa bạch tại huyện Chi

Tổ chức thực hiện 126 đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ cấp tỉnh, trong đó Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn 47; lĩnh vực khoa học xã hội - nhân văn 53; lĩnh vực y dược 14; Lĩnh vực kỹ thuật - công nghệ là 12. Các đề tài, dự án được thực hiện có khả năng ứng dụng cao, từng bước được đổi mới phù hợp với yêu cầu thực tiễn, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

2.3. Công tác quản lý công nghệ

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của tỉnh như: phần mềm tích hợp các công nghệ bản đồ số (GIS), công nghệ di động, công nghệ điện toán đám mây, Nền tảng trợ lý ảo, Trung tâm IOC, Nền tảng cửa khẩu số Lạng Sơn, Hệ thống “Cảnh báo mất rừng” sử dụng Trí tuệ nhân tạo dựa vào các nguồn dữ liệu ảnh viễn thám, các bộ dữ liệu về hiện trạng rừng, Ứng dụng “Phát hiện sớm cháy rừng” sử dụng TTNT dựa vào những phân tích không gian và phân tích thời tiết đưa ra cho người dùng những cảnh báo về cháy rừng,...

Triển khai Chiến lược phát triển và ứng dụng KH&CN vũ trụ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: đã tổ chức hội nghị tập huấn giới thiệu ứng dụng của công nghệ vũ trụ, trí tuệ nhân tạo trong các ngành lĩnh vực: y tế; quản lý đô thị; nông, lâm nghiệp; tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu; các giải pháp công nghệ vũ trụ - địa không gian ứng dụng trong lĩnh vực khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe từ xa...

2.4. Công tác quản lý an toàn bức xạ hạt nhân

Công tác khai báo, thẩm định và cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ, cấp chứng chỉ nhân viên bức xạ cho người phụ trách an toàn tại cơ sở được thực hiện theo quy định.

Triển khai dự án Đầu tư trang thiết bị Trạm Quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường nhằm đầu tư mua sắm mới các trang thiết bị phục vụ công tác quan trắc phóng xạ môi trường; ứng phó sự cố bức xạ, hạt nhân đảm bảo tính tiên tiến hiện đại, phù hợp với nhu cầu, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về mạng lưới quan trắc và cảnh báo phóng xạ môi trường quốc gia của Bộ Khoa học và Công.

2.5. Hoạt động sở hữu trí tuệ, sáng kiến, sáng tạo kỹ thuật

- *Hoạt động sở hữu trí tuệ*: Công tác xác lập, quản lý, khai thác, phát triển tài sản trí tuệ được tăng cường: Tập trung hỗ trợ khai thác thương mại và phát triển tài sản trí tuệ; tập huấn về sở hữu trí tuệ; tư vấn, hỗ trợ các tổ chức và cá nhân xác lập quyền và phát triển tài sản sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh². Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức về SHTT cho đội ngũ cán bộ quản lý và nhân dân trên địa bàn.

Lăng; Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học công nghệ phát triển sản xuất Na bền vững tại Lạng Sơn và vùng phụ cận

² *Triển khai các hoạt động tập huấn về Sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực bảo hộ, khai thác và quản trị tài sản trí tuệ và hướng dẫn lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.*

Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án triển khai Chiến lược Sở hữu trí tuệ (SHTT) đến năm 2030, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, phê duyệt kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn (Đề án SHTT 527) bao gồm thực hiện xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với 29 sản phẩm của tỉnh, trong đó Có 18 sản phẩm được cấp văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể³. Việc đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho các sản phẩm đặc sản nêu trên đã tích cực phát huy danh tiếng, uy tín của sản phẩm, bảo hộ cho những người sản xuất, kinh doanh; bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng và góp phần thúc đẩy trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị hàng hóa của sản phẩm.

- *Công tác sáng kiến*: Công tác sáng kiến trên địa bàn tỉnh đã được triển khai tích cực⁴. Trong nhiệm kỳ có 85 sáng kiến cấp tỉnh được công nhận. Các sáng kiến đã góp phần thúc đẩy phong trào thi đua lao động sáng tạo, khuyến khích các tổ chức, các nhân phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến vào trong thực tế công tác.

- *Cuộc thi, Hội thi sáng tạo kỹ thuật*: Tổ chức các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng tỉnh Lạng Sơn hàng năm qua đó nhằm khơi dậy tiềm năng và phát huy tư duy sáng tạo của thanh, thiếu niên, nhi đồng toàn tỉnh, giúp các em trau dồi kiến thức, rèn luyện kỹ năng sáng tạo. Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Lạng Sơn lần thứ 7, 8 nhằm tiếp tục thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo khuyến khích các tổ chức, các nhân phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật và đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng các sáng kiến vào trong thực tế công tác.⁵

2.6. Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Công tác hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh. Một số nội dung đã được hỗ trợ và triển khai thực hiện nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung Đề án 844 phù hợp với điều kiện và tình hình thực

³ NHTT Lan Kim tuyến Đình Lập; (9) NHCN Vịt quay Lạng Sơn; (10) NHCN Lợn quay Lạng Sơn; (11) NHCN Gà 6 ngón Mẫu Sơn; (12) CDDL Thạch đen Lạng Sơn, (13) CDDL Mật ong hoa Ngũ da bì Vân Thủy, huyện Chi Lăng; (14) Văn bằng bảo hộ mở rộng vùng địa lý đối với CDDL Hồng không hạt Bảo Lâm huyện Cao Lộc, Lạng Sơn; (15) NHTT Lạc đỏ Chi Lăng; (16) NHTT Cây giống lâm nghiệp Hữu Lũng; (17) NHCN Du lịch Đồng Lâm, Hữu Liên huyện Hữu Lũng; (18) NHCN du lịch Quỳnh Sơn huyện Bắc Sơn.

⁴ Thành lập và tổ chức các Hội đồng Sáng kiến cấp tỉnh chấm đánh giá 198 hồ sơ đề nghị công nhận sáng kiến cấp tỉnh. Tổ chức 09 Hội nghị phổ biến sáng kiến và hướng dẫn triển khai thúc đẩy hoạt động sáng kiến.

⁵ Hội thi sáng tạo kỹ thuật năm 2021 có 47 giải pháp tham dự cấp tỉnh, trong đó có 15 giải pháp đạt giải cấp tỉnh, 02 giải khuyến khích cấp toàn quốc; Hội thi sáng tạo kỹ thuật năm 2023 có 129 giải pháp tham dự cấp tỉnh, trong đó có 19 giải pháp đạt giải cấp tỉnh, 01 giải khuyến khích cấp toàn quốc. Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2020 có 106 mô hình sản phẩm dự thi cấp tỉnh, trong đó có 21 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp tỉnh, 01 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp toàn quốc. Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2021 có 128 mô hình sản phẩm dự thi cấp tỉnh, trong đó có 22 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp tỉnh, 01 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp toàn quốc. Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2022 có 136 mô hình sản phẩm dự thi cấp tỉnh, trong đó có 23 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp tỉnh, 01 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp toàn quốc. Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2023 có 144 mô hình sản phẩm dự thi cấp tỉnh, trong đó có 29 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp tỉnh. Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng năm 2024 có 187 mô hình sản phẩm dự thi cấp tỉnh, trong đó có 27 mô hình sản phẩm đoạt giải cấp tỉnh.

tiền của tỉnh: Tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Lạng Sơn hàng năm⁶; Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, cung cấp các thông tin về công nghệ, sáng chế, sở hữu trí tuệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; mô hình khởi nghiệp,...;

2.7. Công tác thông tin, thống kê khoa học và công nghệ

Thực hiện đầy đủ các báo cáo thống kê ngành khoa học và công nghệ theo quy định và yêu cầu. Phối hợp với Cục Thống kê khoa học và công nghệ theo quốc gia thực hiện 02 cuộc điều tra nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, 1 cuộc điều tra tiềm lực khoa học và công nghệ của các tổ chức khoa học và công nghệ, 1 cuộc điều tra nhận thức công chúng về khoa học và công nghệ.

2.8. Công tác tiêu chuẩn đo lường chất lượng

Công tác quản lý nhà nước về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng được đẩy mạnh, hiện tại đang quản lý gần 372.000 phương tiện đo thuộc nhiều lĩnh vực; gần 640 cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ. Tiếp nhận và xử lý 14.884⁷ hồ sơ Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu.

Hoạt động khảo sát chất lượng đối với sản phẩm hàng hóa lưu thông trên địa bàn tỉnh: đã tiến hành 18 đợt khảo sát chất lượng đối với: các mặt hàng thực phẩm, sản phẩm OCOP tỉnh Lạng Sơn, xăng, nhiên liệu diezen, bánh trung thu, đồ chơi trẻ em, dầu nhớt động cơ ôtô trong, thiết bị điện, điện tử, vật liệu xây dựng,... Tổng số mẫu đã lấy để thử nghiệm chất lượng: 130 mẫu. Kết quả: 111 mẫu đạt, 19 mẫu không phù hợp mức chất lượng đã công bố/quy định về an toàn thực phẩm/quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng kịp thời cảnh báo các cơ quan chức năng đối với các sản phẩm, hàng hóa không phù hợp mức chất lượng. Thực hiện kiểm soát chất lượng sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý trên địa bàn tỉnh đối với sản phẩm hoa hồi.

Triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn: hỗ trợ 62 Doanh nghiệp, hợp tác xã nâng cao năng suất và chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua việc nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ, áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng;

2.9. Công tác Chuyển đổi số

Về phát triển chính quyền số: Các hệ thống phần mềm dùng chung, hệ thống thông tin, CSDL chuyên ngành được các cơ quan, đơn vị duy trì sử dụng hiệu quả; 100% văn bản điện tử được được luân chuyển trên môi trường điện tử và ký số, góp phần tích cực trong cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả công việc, tăng tính công khai, minh bạch trong quản lý điều hành công việc; hệ thống

⁶ Cuộc thi khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã có 146 dự án dự thi với 38 dự án, ý tưởng đạt giải cấp tỉnh

⁷ Trong đó: 5677 hồ sơ tiếp nhận trực tiếp qua bộ phận một cửa Trung tâm phục vụ hành chính công; 582 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lạng Sơn; 8.625 hồ sơ tiếp nhận qua Cổng thông tin một cửa Quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ). 100% hồ sơ được giải quyết đúng và trước thời hạn quy định.

Thư điện tử công vụ của tỉnh được duy trì hoạt động ổn định và được triển khai đến 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã; cấp mở rộng đến các đơn vị sự nghiệp, cơ quan đảng, tổ chức chính trị - xã hội, số tài khoản thư điện tử đã cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh là 37.179 tài khoản, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc đạt trên 85%.

Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến của tỉnh hoạt động hiệu quả, đảm bảo thông tin liên lạc, chất lượng âm thanh, hình ảnh rõ nét, tổ chức các cuộc họp nhanh, kịp thời, tiết kiệm thời gian và chi phí. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được triển khai đồng bộ, thống nhất đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phục vụ nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân.

Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Lạng Sơn được cập nhật; Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được đầu tư, nâng cấp, chất lượng âm thanh, hình ảnh rõ nét, tiếp tục phát huy hiệu quả, tiết kiệm thời gian và chi phí; Nền tảng Công dân số Xứ Lạng, Trợ lý ảo (Chatbot) hỗ trợ, hướng dẫn tra cứu, thực hiện giải quyết TTHC tiếp tục được duy trì, nâng cấp. Tỉnh cũng đang triển khai thí điểm Nền tảng Trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ; thí điểm nền tảng Kiểm tra số; thí điểm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai, kết nối, liên thông với Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, cắt giảm thời gian, nhân lực thực hiện.

100% hệ thống thông tin, CSDL dùng chung của tỉnh và các sở, ngành được quản lý tập trung tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh lên Nền tảng điện toán đám mây Lạng Sơn Cloud.

Về hạ tầng số: Hạ tầng số phục vụ cho chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm đầu tư. Mạng lưới viễn thông của tỉnh được duy trì kết nối thông suốt 3 cấp; 100% xã, phường, thị trấn được phủ sóng di động, internet tốc độ cao. Đến nay, tổng số vị trí trạm BTS hiện nay là 1.400 vị trí với 3.115 trạm. Tổng số thuê bao di động trên địa bàn tỉnh khoảng 950.000 thuê bao, tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh khoảng 773.961; tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang đạt 80,6%; hoàn thành việc chuyển đổi công nghệ di động 2G sang công nghệ 4G; Triển khai 5G là một trong các chỉ tiêu thuộc Nghị quyết số 49.

Về kết quả phát triển kinh tế số, xã hội số: Việc phát triển kinh tế số, xã hội số tiếp tục được quan tâm, triển khai và đạt được những kết quả tích cực; 100% các trường học trên địa bàn tỉnh triển khai thanh toán học phí, phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt⁸; 100% bệnh viện tuyến tỉnh, TTYT huyện/thành phố triển khai thanh toán điện tử không dùng tiền mặt; ...; toàn tỉnh có trên 76% dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử; trên 90% điểm kinh doanh cố định có dịch vụ thanh toán qua mã QR Code; 100% doanh nghiệp khai báo hóa đơn điện tử; tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp qua mạng đạt 100%...

Về phát triển cửa khẩu số: Nền tảng cửa khẩu số hoạt động ổn định, giúp tăng cường công tác quản lý, giám sát của cơ quan nhà nước, tạo kênh thông tin kết nối đa chiều giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất

⁸ Trong năm học 2022 – 2023 và học kỳ I năm học 2023-2024, tổng kinh phí đã thực hiện theo hình thức không dùng tiền mặt đạt hơn 145 tỉ đồng.

nhập khẩu, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý tại cửa khẩu, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp lãnh đạo, CCHC phục vụ người dân và doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu. 100% các doanh nghiệp đã khai báo trực tuyến trên Nền tảng cửa khẩu số trước khi phương tiện đến cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, cửa khẩu Tân Thanh và được xử lý trên Nền tảng cửa khẩu số.

2.10. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

2.10.1. Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra (số liệu tính đến trước 01/7/2025)

- Đối với lĩnh vực khoa học và công nghệ: Tổ chức triển khai 33 cuộc thanh tra, kiểm tra đối với 220 tổ chức và cá nhân. Kết quả, xử lý vi phạm 15 tổ chức, cá nhân; thu hồi 55.384.000 đồng, phạt tiền 485.570.000 đồng (100% đã thực hiện).

- Đối với lĩnh vực thông tin và truyền thông: Tổ chức, triển khai 55 cuộc thanh tra, kiểm tra với trên 200 đối tượng là tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành thông tin và truyền thông quản lý. Kết quả, xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 292.654.000 đồng (100% đã thực hiện).

2.10.2. Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Giai đoạn 2020 - 2025, đơn vị tiếp nhận 34 đơn thư. Kết quả đã giải quyết 34/34 đơn, các nội dung kiến nghị phản ánh chủ yếu liên quan đến người dùng mạng xã hội đưa tin sai sự thật, tự ý đăng tải thông tin, hình ảnh của tổ chức, cá nhân khi chưa được sự đồng ý của chủ thể, các nội dung liên quan đến xây, lắp đặt trạm BTS trên địa bàn các huyện, thành phố, hành vi tự ý sử dụng tên miền...

- Số đơn, thư tồn đọng: không.

2.11. Hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ

Chỉ đạo nghiên cứu, triển khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống: Tiếp tục duy trì các công nghệ đã nghiên cứu và tiếp nhận chuyển giao⁹; Bảo tồn, nhân giống một số cây dược liệu, cây bản địa, cây giống có triển vọng đưa vào sản xuất trên địa bàn tỉnh¹⁰. Xây dựng, chăm sóc các mô hình mẫu ứng dụng tiến bộ KH&CN tại vườn thực nghiệm, hỗ trợ các hộ dân ứng dụng tiến bộ KH&CN vào sản xuất¹¹.

Chỉ đạo duy trì hệ thống phòng thử nghiệm, phòng kiểm định hiệu chuẩn theo hệ thống quản lý ISO/IEC 17025: 2017, hệ thống chuẩn đo lường của địa phương theo quy định; Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo, chuẩn đo

⁹ Công nghệ nuôi cấy mô tế bào thực vật; Công nghệ nhân giống và nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo; Công nghệ sản xuất Khoai tây giống sạch bệnh.

¹⁰ Gừng núi đá, Lan Kim tuyến, Sa nhân tím, Ba kích tím, Khoai tây Marabel.

¹¹ 05 mô hình mẫu tại vườn thực nghiệm và 40 mô hình ứng dụng KH&CN tại các hộ dân.

lường, thử nghiệm chất lượng mẫu phục vụ công tác quản lý nhà nước và nhu cầu của tổ chức, cá nhân theo yêu cầu¹².

Chỉ đạo tổ chức hoạt động quảng bá, giới thiệu các công nghệ, thiết bị, sản phẩm KH&CN của tỉnh nhằm thúc đẩy giao dịch mua bán công nghệ, sản phẩm; gắn kết giữa nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ với sản xuất kinh doanh, xúc tiến đầu tư thương mại hoá sản phẩm; thu thập, cung cấp thông tin hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị,...¹³

2.12. Hoạt động sự nghiệp thông tin, chuyển đổi số: Đã lãnh đạo, chỉ đạo Trung tâm Công nghệ số tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ được giao. Một số kết quả nổi bật theo các mục tiêu chủ yếu như sau:

2.12.1. Đảm bảo vận hành Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh

Quản lý và duy trì hệ thống trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh Lạng Sơn hoạt động ổn định, kịp thời khắc phục các sự cố đảm bảo hệ thống luôn thông suốt phục vụ việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan đơn vị trong tỉnh.

Hệ thống hạ tầng hiện có: 50 máy chủ vật lý, 80 máy chủ ảo hóa, 8 máy chủ Cloud; 8 tủ rack 42U, 7 thiết bị lưu trữ SAN, 20 thiết bị mạng – bảo mật, 8 đường truyền; Hệ thống kiểm soát ra/vào bằng camera, vân tay, thẻ từ, máy phát điện dự phòng 110kVA.

2.12.2. Quản lý nền tảng số, vận hành hệ thống thông tin dùng chung

Các nền tảng số đã được vận hành hiệu quả, tỷ lệ sử dụng thư điện tử và chữ ký số cao, góp phần quan trọng vào số hóa hoạt động chính quyền và dịch vụ công.

Trên 40 hệ thống thông tin, bao gồm: hệ thống thư điện tử công vụ, LGSP, hội nghị truyền hình, chữ ký số, các CSDL chuyên ngành. Được vận hành, quản lý và duy trì hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan đơn vị trong tỉnh:

- Số tài khoản thư điện tử đã cấp cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh tại thời điểm hiện tại là 37.987 tài khoản.

- Hệ thống hội nghị truyền hình tổ chức 337 cuộc họp trực tuyến giữa các cơ quan trong tỉnh và Trung ương, tại phòng họp trụ sở UBND tỉnh cũng như các phòng họp của các sở, ngành liên quan.

- 30.735 chứng thư số được cấp phát, trong đó có: 1.542 tổ chức, 28.441 cá nhân, 824 Sim ký số.

- Hệ thống LGSP kết nối 44 hệ thống dữ liệu, trong đó 24 thuộc Trung ương, 20 của tỉnh.

- Xây dựng mới và nâng cấp 194 trang thông tin điện tử (TTĐT) cấp xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022. Đồng thời, thực hiện vận hành, quản trị và hỗ trợ các xã trong công tác quản trị trang TTĐT.

¹² Kiểm định, hiệu chuẩn 25.697 phương tiện đo; Thử nghiệm chất lượng 725 mẫu; Đo điện trở tiếp địa chống sét được 1.905 điểm.

¹³ Tổ chức 14 gian trưng bày, giới thiệu kết quả, sản phẩm nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tại các sự kiện trong và ngoài tỉnh nhằm

2.12.3. Ứng dụng công nghệ số phục vụ người dân và phát triển kinh tế số

Thực hiện Nghị Quyết 49-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về chuyển đổi số tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Với 2 mục tiêu triển khai được giao là: Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử, ví điện tử trên 50%; Tỷ lệ hộ gia đình có cửa hàng số cho người mua và người bán giao dịch trên nền tảng thương mại điện tử đạt trên 70%. Đến hết năm 2023 Trung tâm đã phối hợp tổ chức triển khai hoàn thành đạt và vượt kế hoạch 2/2 mục tiêu được giao. Việc duy trì nền tảng Công dân số Xứ Lạng góp phần hiện thực hóa chính quyền số, kinh tế số và xã hội số – lấy người dân làm trung tâm, cung cấp dịch vụ công minh bạch, thuận tiện, góp phần hiện đại hóa quản lý nhà nước. Lũy kể đến nay, đã triển khai cài đặt và duy trì được 241.000 tài khoản, chiếm tỷ lệ 41% dân số thường trú (có độ tuổi từ 18 tuổi trở lên) trên địa bàn tỉnh có tài khoản.

Công tác tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên hệ thống phản ánh kiến nghị được theo dõi kịp thời.

2.12.4. Đào tạo, phát triển nhân lực số - Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCD)

Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực số được đẩy mạnh và đồng bộ với các nhiệm vụ chuyên đổi số quốc gia. Tổ chức 92 lớp tập huấn, bồi dưỡng, với hơn 25.800 lượt người tham gia. (trong đó có 4.262 cán bộ, công chức, viên chức và 12.728 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng). Góp phần - Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục trong cán bộ, công chức và Nhân dân.

3. Kết quả triển khai, thực hiện phong trào thi đua

3.1. Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”

Đơn vị đã và đang tiếp tục triển khai nội dung phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung tay xây dựng nông thôn mới”, Kết quả: đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều đề tài, dự án. Kết quả của các đề tài, dự án đã và đang góp phần tác động đến sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, giảm các áp lực về lao động nông nhàn trên địa bàn tỉnh. (*Một số kết quả cụ thể như ở phần kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm hàng năm*).

3.2. Phong trào thi đua “Lạng Sơn cùng cả nước chung tay vì người nghèo-Không để ai bỏ lại phía sau” và Phong trào thi đua “Xóa nhà tạm, nhà dột nát”

Sở Khoa học và Công nghệ đã xây dựng Kế hoạch hưởng ứng phong trào thi đua giai đoạn 2020-2025 và đã tổ chức triển khai đúng theo Kế hoạch đề ra, cụ thể: 100% công chức, viên chức và người lao động hưởng ứng nhiệt tình các phong trào thi đua, ủng hộ vì người nghèo do Tỉnh phát động.

- Ban hành thư kêu gọi đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và các doanh nghiệp ủng hộ phong trào xây dựng Nông thôn mới, qua đó đã ủng hộ cho huyện Bắc Sơn 50.000.000đ.

- Hỗ trợ 01 gia đình nữ đơn thân, hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn xóa nhà dột nát với kinh phí: 40.000.000đ.

- Ủng hộ quỹ vì người nghèo, quỹ hội nông dân, quỹ người khuyết tật, mái ấm công đoàn, xóa nhà dột nát,... với tổng số tiền quyên góp ủng hộ là 117,38 triệu đồng.

3.3. Kết quả triển khai, thực hiện Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”

Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" tại Sở, đồng thời phát động phong trào thi đua; phổ biến, tuyên truyền tài liệu phong trào thi đua tới công chức, viên chức, lao động của Sở. Triển khai sâu rộng phong trào, tổ chức thực hiện các nội dung theo Kế hoạch của Sở.

3.4. Phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Sở Khoa học và Công nghệ thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025

Sở đã đẩy mạnh tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, nâng cao năng lực quản lý, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trong thẩm quyền giải quyết của Sở. Tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, đơn vị. Qua việc triển khai phong trào thi đua, toàn thể công chức, viên chức và người lao động đã sử dụng hiệu quả "tám giờ vàng" để giải quyết công việc cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp một cách nhanh nhất, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

3.5. Kết quả triển khai, thực hiện phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 – 2030

Sở đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào, gắn với nhiệm vụ chuyên môn, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Phối hợp với Tỉnh đoàn, Sở Giáo dục và Đào tạo, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Liên đoàn lao động tỉnh duy trì tổ chức phát động Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Thông qua cuộc thi đã góp phần khuyến khích các em học sinh tham gia nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy, kỹ năng sáng tạo, vận dụng để giải quyết những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, áp dụng vào trong học tập và cuộc sống, góp phần nâng cao năng lực toàn diện và phẩm

Công chức, viên chức trong Sở được khuyến khích học tập suốt đời thông qua đào tạo bồi dưỡng, học tập trực tuyến, cập nhật kiến thức mới trong lĩnh vực KH&CN và quản lý nhà nước.

3.6. Kết quả triển khai, thực hiện các phong trào thi đua theo chuyên đề khác do cơ quan phát động

Tổ chức phát động các phong trào thi đua như: phong trào thi đua thực hiện Chương trình hỗ trợ xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, "Thi đua hoàn thành xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn", phong trào thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5, hướng tới ngày kỷ niệm 65 năm thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ

(04/3/1959-04/3/2024), kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Sở Khoa học và Công nghệ (17/10/1994-17/10/2024); phong trào thi đua “Bình dân học vụ số”, “Công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; “Công chức, viên chức, người lao động Sở Khoa học và Công nghệ đoàn kết, sáng tạo, thi đua lập thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII”, ...tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tạo khí thế thi đua sôi nổi, rộng khắp trong toàn ngành, thi đua vượt khó hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao. Kết quả Giám đốc Sở tặng giấy khen cho 26 tập thể, 120 cá nhân có thành tích trong phong trào thi đua chuyên đề.

III. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, GIỚI THIỆU GƯƠNG ĐIỂN HÌNH TIÊN TIẾN

Trong công tác phát hiện, xây dựng, bồi dưỡng nhân rộng các điển hình tiên tiến: đơn vị tăng cường tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của thi đua yêu nước và công tác phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết, tuyên truyền điển hình tiên tiến; đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền về điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt qua các cuộc họp, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên đề, lồng ghép vào các cuộc họp của chính quyền và các đoàn thể; các cuộc họp sơ kết, tổng kết, giao ban của cơ quan, đơn vị và qua hệ thống iOffice, trang thông tin điện tử của Sở... nhằm phổ biến rộng rãi, tạo khí thế thi đua sôi nổi, góp phần đẩy lùi các biểu hiện tiêu cực trong xã hội; quan tâm, làm tốt việc phát hiện, biểu dương nhân rộng các điển hình tiên tiến, từ đó xây dựng kế hoạch, triển khai biện pháp để xây dựng bồi dưỡng nhân rộng các điển hình tiên tiến trong cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, đơn vị tiếp tục triển khai thực hiện phong trào người tốt, việc tốt và lập Sổ vàng để ghi danh người tốt, việc tốt trong cơ quan, đơn vị theo quy định.

Kết quả: có 59 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua của Sở được Chủ tịch UBND tỉnh tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng và 02 cá nhân được khen thưởng cấp Nhà nước.

IV. CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG

1. Quy trình xét, thẩm định hồ sơ

Trên cơ sở các quy định về thi đua khen thưởng. Hàng năm, đơn vị thực hiện xét khen thưởng theo đúng quy trình, các thủ tục hồ sơ thực hiện đầy đủ; xét các đối tượng, tiêu chuẩn theo đúng thẩm quyền quyết định.

2. Tổng hợp, đánh giá kết quả các tập thể, cá nhân được tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Trong kỳ báo cáo, Giám đốc Sở đã khen thưởng cho 81 tập thể, 592 cá nhân và trình các cấp khen thưởng cho 61 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua. Tỷ lệ khen thưởng cho tập thể nhỏ và người lao động trực tiếp đạt tỷ lệ cao (Tỷ lệ khen thưởng cho tập thể nhỏ đạt 84,3%, tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp đạt 94,3%)

(chi tiết tại Phụ lục 02 kèm theo.)

V. MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC

1. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị

Quỹ thi đua, khen thưởng tại Sở Khoa học và Công nghệ được quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, dùng để chi thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc và hỗ trợ các hoạt động liên quan đến thi đua, khen thưởng. Việc quản lý quỹ được thực hiện một cách công khai, minh bạch và có quyết toán hàng năm.

2. Công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng

Trên cơ sở các văn bản mới về công tác thi đua khen thưởng. Đơn vị đã Scan và chuyển trên hệ thống I-office để tuyên truyền, phổ biến các văn bản hiện hành, nhằm không ngừng nâng cao trình độ nhận thức của mọi CCVCNLD của cơ quan, đơn vị đối với tầm quan trọng của công tác thi đua khen thưởng trong tình hình đổi mới hiện nay. Hàng năm đã cử 01 cán bộ tham gia tập huấn đầy đủ các lớp tập huấn do Sở Nội vụ tổ chức.

3. Công tác kiểm tra, giám sát về thi đua khen thưởng

Công tác kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên nhằm đảm bảo tính khách quan và công bằng. Hội đồng Thi đua, Khen thưởng phối hợp các đoàn kiểm tra rà soát việc thực hiện các phong trào thi đua, quy trình xét duyệt hồ sơ và việc quản lý, sử dụng quỹ. Mục đích của công tác này là để kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những sai sót, đảm bảo các hoạt động thi đua, khen thưởng diễn ra đúng quy định, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tham gia phong trào thi đua. Kết quả trong giai đoạn Sở kiểm tra được 05 cuộc về công tác TĐKT.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2020 - 2025, Sở đã triển khai đồng bộ, hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước gắn với công tác chuyên môn, góp phần quan trọng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Nổi bật là việc tham mưu ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của tỉnh. Sở đã xây dựng và vận hành thành công nhiều nền tảng số hóa quan trọng như Nền tảng cửa khẩu số, giúp tối ưu hóa hoạt động xuất nhập khẩu, và Nền tảng Công dân số Xứ Lạng, hướng tới phục vụ người dân tốt hơn. Hạ tầng số được đầu tư mạnh, với 100% xã, phường được phủ sóng internet tốc độ cao, cùng với việc hoàn thành chuyển đổi công nghệ di động 2G sang 4G.

Kết quả: Sở được UBND tỉnh đánh giá, xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (năm 2023, 2024 Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ) và 04 lần được tặng Cờ thi đua và 10 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh do có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

2. Hạn chế

- Công tác phát hiện nhân rộng điển hình tiên tiến đã được quan tâm, tuy nhiên hiệu quả chưa cao nên các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng từ cấp tỉnh trở lên còn thấp (07 tập thể lao động xuất sắc, 44 tập thể, cá nhân được tặng bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, 02 cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ).

- Các cá nhân đề xuất sáng kiến còn khiêm tốn, trong giai đoạn có 25 sáng kiến được công nhận nên danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thấp (26 cá nhân).

3. Bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện các phong trào thi đua, công tác khen thưởng

- Có sự quan tâm của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp với các tổ chức đoàn thể, nhất là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu tại đơn vị; gắn lĩnh vực được giao với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và tổ chức, tham gia phong trào thi đua. Tổ chức phong trào thi đua phải xác định rõ chủ đề, mục đích, ý nghĩa, hình thức, nội dung, giải pháp, tiêu chí và thời gian thi đua. Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các phong trào thi đua. Phong trào thi đua càng thiết thực, cụ thể thì hiệu quả đạt được càng cao.

- Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức của đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng. Bên cạnh đó, cần làm tốt công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua, góp phần quan trọng hoàn thành các nhiệm vụ chính trị đã đề ra.

- Việc bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bảo đảm nguyên tắc dân chủ, công khai, khách quan và kịp thời. Các gương điển hình phải có sự lan tỏa, cần được tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng cho nhiều người biết để học tập và làm theo.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TĐKT GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC TĐKT GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Tiếp tục tổ chức triển khai tốt Luật TĐKT, Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao công tác TĐKT, thực hiện tốt công tác tổng kết phong trào thi đua.

2. Thi đua nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với tuyên truyền mục tiêu, nhiệm vụ của phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với các chỉ thị, nghị quyết, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng.

3. Tích cực thi đua phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được nêu trong Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 49-NQ/TU; Chương trình hành động số 88-CTr/TU phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; Kế hoạch số 184-KH/TU, Chương trình/Kế hoạch hành động số 150/238-CTr/KH/TU thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW.

4. Thực hiện và bám sát nhiệm vụ của UBND tỉnh và Bộ KH&CN giao; thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc, đánh giá hiệu quả tác dụng của phong trào thi đua, phát hiện cách làm hay, những gương điển hình tiên tiến để nhân rộng và biểu dương, khen thưởng kịp thời.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát huy những kết quả đạt được trong giai đoạn 2020 - 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục triển khai có hiệu quả Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về việc đẩy mạnh phong trào thi đua, công tác khen thưởng.

2. Tiếp tục thực hiện nội dung phát động phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị, phong trào thi đua do tỉnh và trung ương phát động giai đoạn 2026 - 2030.

3. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, biểu dương những tấm gương tiêu biểu, những gương điển hình tiên tiến “Người tốt, việc tốt” thông qua phát động phong trào thi đua.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị Sở Nội vụ hướng dẫn xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2026-2030.

Trên đây là báo cáo tổng kết công tác thi đua khen thưởng giai đoạn 2020 - 2025 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2026 - 2030 của Sở Khoa học và Công nghệ Lạng Sơn./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, VP (TĐKT).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Quốc Anh

**TỔNG HỢP CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI
CÔNG TÁC TĐKT GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày tháng 8 năm 2025 của Sở KH&CN)

Stt	Trích yếu nội dung văn bản	Số ký hiệu, ngày tháng năm ban hành văn bản
1	Kế hoạch tổ chức triển khai công tác TĐKT hàng năm	- 02/KH-SKHCN ngày 07/01/2021 - 02/KH-SKHCN ngày 06/01/2022 - 05/KH-SKHCN ngày 10/01/2023 - 03/KH-SKHCN ngày 08/01/2024 - 04/KH-SKHCN ngày 09/01/2025
2	Xây dựng và nhân rộng gương điển hình tiên tiến Sở Khoa học và Công nghệ giai đoạn 2021-2025	32/KH-SKHCN Ngày 18/3/2022
3	Về việc hướng dẫn xét tặng kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp KH&CN”	- 134/SKHCN-VP ngày 22/02/2021 - 170/SKHCN-VP ngày 14/3/2022 - 294/SKHCN-VP ngày 09/3/2025
4	Kiến toàn Hội đồng TĐKT Sở KH&CN	- 120/QĐ-SKHCN ngày 08/9/2023 - 72/QĐ-SKHCN ngày 14/6/2023 - 103/QĐ-SKHCN ngày 30/8/2024 - 142/QĐ-SKHCN ngày 06/11/2024 - 116/QĐ-SKHCN ngày 27/3/2025 - 237/QĐ-SKHCN ngày 18/7/2025
5	Phát động phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội hàng năm	- 58/SKHCN-VP ngày 20/01/2021 - 36/SKHCN-VP ngày 14/01/2022 - 28/SKHCN-VP ngày 09/01/2024 - 17/ SKHCN-VP ngày 24/01/2025
6	Phát động Đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI và các ngày lễ lớn trong năm 2025	1247/SKHCN-VP ngày 12/11/2024
7	Phát động phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”	827/SKHCN-VP ngày 08/8/2024
8	Phát động đợt thi đua cao điểm “Nâng cao tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục	568/SKHCN-VP ngày 07/6/2024

	hành chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”	
9	Phát động đợt thi đua lập thành tích chào mừng “Kỷ niệm 80 năm Ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam” (06/01/1946-06/01/2026)	509/SKHCHN-VP ngày 23/5/2024
10	Phát động Đợt thi đua cao điểm “Thi đua hoàn thành xây dựng và phê duyệt đề án vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn”	112/SKHCHN-VP ngày 24/01/2024
11	Phát động thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam 18/5, hướng tới ngày kỷ niệm 65 năm thành lập Bộ Khoa học và Công nghệ (04/3/1959-04/3/2024), kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Sở Khoa học và Công nghệ (17/10/1994-17/10/2024)	182/SKHCHN-VP ngày 23/02/2024
12	Phát động thi đua lập thành tích trong phong trào “Bình dân học vụ số”	1709/KH-SKHCHN ngày 27/6/2025
13	Phát động Đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII	1161/KH-SKHCHN ngày 20/5/2025
14	Kế hoạch tổ chức triển khai phong trào thi đua “Lạng Sơn thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”	1458/KH-SKHCHN ngày 11/6/2025

TỔNG HỢP
CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG GIAI ĐOẠN 2020 -2025
(Kèm báo cáo số /BC-SKHCN ngày tháng 7 năm 2025 của Sở KH&CN)

TT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số lượng			Trong đó đối tượng ở cơ sở, lao động trực tiếp			
		Tập thể	Cá nhân	Gia đình	Tập thể		Cá nhân	
					SL	%	SL	%
I	Khen thưởng cấp Nhà nước							
1	Huân chương Độc lập							
	Trong đó:							
	Khen công hiến							
	GĐ nhiều liệt sĩ							
2	Huân chương Lao động							
	Trong đó:							
	Khen công hiến							
	Khen thưởng xuyên							
3	Nghệ sĩ nhân dân							
	Nghệ sĩ ưu tú							
4	Nghệ nhân nhân dân							
	Nghệ nhân ưu tú							
5	Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ							
	Huân chương kháng chiến							
	Huy chương kháng chiến							
6	Bà mẹ VN Anh hùng							
7	Bằng khen TTCP							
	Trong đó:							
	Khen chuyên đề							
	Khen đột xuất							
	Khen thưởng xuyên		02					
8	Cờ Thi đua của Chính phủ							
	Trong đó:							
	Khen chuyên đề							
	Khen thưởng xuyên							
9	Chiến sĩ thi đua toàn quốc							
10	Kỷ niệm chương bộ, ngành		20				19	95
II	Khen thưởng cấp tỉnh							
1	Cờ Thi đua của tỉnh	4						
2	Danh hiệu TTLĐXS, ĐVQT	7			7	100		
3	Danh hiệu CSTĐ cấp tỉnh							
4	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh							
	Khen chuyên đề	16	13		6	37,5	11	84,6
	Khen đột xuất, đối ngoại							
	Khen thưởng xuyên	07	08		3	42	07	87,5
III	Khen thưởng cấp cơ sở							
1	Lao động tiên tiến		300				275	91,6
2	Chiến sỹ thi đua cơ sở		26				21	80,7
3	Tập thể lao động tiên tiến	35			35	100		
4	Giấy khen							
-	Khen chuyên đề	26	120		26	100	120	100
-	Khen đột xuất, đối ngoại							

TT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Số lượng			Trong đó đối tượng ở cơ sở, lao động trực tiếp			
		Tập thể	Cá nhân	Gia đình	Tập thể		Cá nhân	
					SL	%	SL	%
-	Khen thưởng xuyên	20	146		20	100	146	100
TỔNG CỘNG (I + II + III)		115	635		97	84,3	599	94,3